

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày 16-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung;

Bà Lê Hoài Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo **Võ Văn T** và **Trần Đ**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Võ Văn T**, tên gọi khác: Chó; sinh ngày 04/10/1987 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ T1** và bà **Nguyễn Thị G**; có vợ **Lương Thị N** và 05 con (*con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023*). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay; có mặt.

2. Họ tên: **Trần Đ**, tên gọi khác: Xíu; sinh ngày 21/6/1991 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần L** (đã chết) và bà **Hồ Thị T2**; có vợ **Lê Thị H** và 02 con (*con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019*). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Võ Văn T:** Bà **Lê Thị Diệu H1** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21/12/2022, sau khi nhậu xong, Mai Anh Đ1, Nguyễn Quang L1, Nguyễn Quang N1, Trần Đ và Võ Văn T cùng đến quán K, thuộc thôn M, xã H, huyện H để hát karaoke tại phòng hát số 05. Tại đây, T lấy từ trong túi của mình ra một túi ni-lon đựng lá khô thái nhỏ chứa chất ma túy MDMA-4en-PINACA (còn gọi là Cỏ Mỹ, do T đã chuẩn bị từ trước đem theo khi đi nhậu) và lấy một điều thuốc lá ngựa trắng (WHITE HORSE) xỏ tất cả sợi thuốc bên trong ra rồi nhét sợi Cỏ M vào lại làm thành một điều thuốc Cỏ Mỹ, làm xong T châm lửa hút trước nửa điều rồi đưa cho Đ và nói: “Làm hơi cỏ nghe nhạc cho vui”. Đ nhận nửa điều Cỏ M1 từ T và hút hết. Sau đó, Đ làm 01 điều Cỏ Mỹ tương tự như cách T đã làm rồi hút trước nửa điều, sau đó đưa cho T hút nửa điều còn lại. Bằng cách làm và sử dụng như trên, T và Đ làm và hút hết 05 điều Cỏ Mỹ, trong đó T làm 04 điều, Đ làm 01 điều.

Trong lúc T và Đ sử dụng ma túy loại Cỏ Mỹ thì Đ1, L1, N1 rủ nhau mua ma túy Ketamine và MDMA về sử dụng. Sau mỗi lần sử dụng, Đ1, L1, N1 để ma túy còn lại trên mặt bàn, Đ và T tự ý lấy dùng, Đ sử dụng cả 2 loại ma túy MDMA và ma túy Ketamine, riêng T chỉ sử dụng ma túy Ketamine..

Khi đang sử dụng ma túy thì nhóm Đ1, L1, N1 bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ, đã bị xử lý hình sự. Đối với hành vi của T và Đ, ngày 07/8//2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khởi tố bị can đối với T và Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Bản kết luận giám định số 1891/KL- KTHS, ngày 30/12/2022 của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu thảo mộc khô màu xanh - nâu nâu ở mục 1.1 và mẫu thảo mộc khô màu xanh nâu ở mục 1.3 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA-4en-PINACA; khối lượng từng mẫu thảo mộc khô như sau: mẫu nâu ở mục 1.1 là 0,14gam; mẫu nâu ở mục 1.3 là 0,53gam.

Mẫu thảo mộc khô màu nâu nâu ở mục 1.2 gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng mẫu là 0.99gam.

MDMA-4en-PINACA nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất, ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST, ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T và Trần Đ, phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo **Võ Văn T** áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo **Võ Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, bị cáo **Trần Đại 0 (ba) năm tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/3/2024, bị cáo **Võ Văn T** và **Trần Đ** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo **Võ Văn T** đề nghị HĐXX tiếp tục xem xét hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bị cáo, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có 05 con nhỏ, trong đó có con 15 tuổi bị thiếu năng trí tuệ mức độ nặng, vợ không có việc làm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Võ Văn T** và **Trần Đ** phù hợp với quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên HĐXX phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 21/12/2022, tại **quán K**, **Võ Văn T** đã chuẩn bị ma túy MDMA-4en-PINACA (còn gọi là *Cỏ Mỹ*) và rủ **Trần Đại c** sử dụng. **T** quán 4 điều, Đại quán 1 điều *Cỏ Mỹ* bằng cách xỏ các sợi thuốc bên trong điều thuốc lá ra và cho sợi ma túy *Cỏ Mỹ* vào, sau đó chuyền tay nhau sử dụng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo **T** thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có con gái là người khuyết tật thiếu năng trí tuệ mức độ nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo **Trần Đ** giao nộp cho Tòa án Đơn xác nhận hoàn cảnh, được **UBND xã H** xác nhận bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ

dưới 6 tuổi, mẹ bị cáo đau ốm, mất sức lao động, chỉ sống dựa vào bị cáo. Đây là các tình tiết mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm cần được tiếp tục xem xét.

Bị cáo **T** là người khởi xướng và chuẩn bị ma túy từ trước, sau đó **T** và **Đ** cùng trực tiếp làm các điều thuốc Cỏ Mỹ để sử dụng; Toà án cấp sơ thẩm đã phân hoá vai trò bị cáo **T** cao hơn bị cáo **Đ** là phù hợp. Tuy nhiên, hành vi các bị cáo thực hiện mang tính giản đơn; Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **T** **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, bị cáo **Đ** **03** (ba) năm tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là có phần nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Tiếp tục ra quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Văn T** và **Trần Đ**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

- **Võ Văn T** (tên gọi khác: **C**): **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2023.

- **Trần Đ** (tên gọi khác: **X**): **02** (hai) năm tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2023.

3. Án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Võ Văn T** và **Trần Đại k** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Hải Lăng (02 bản);
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang